

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Trần Thị Thu H1**, sinh năm: 1985

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu 1, phường H2, thành phố H, Quảng Ninh.

- Anh **Phan Doãn S**, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu 1, phường H2, thành phố H, Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Trần Thị Thu H1 và anh Phan Doãn S cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của các đương sự ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thu H1 và anh Phan Doãn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phan Đào Minh H3, sinh ngày 20/01/2010 cho chị Trần Thị Thu H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Phan Doãn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng kể từ khi có quyết định giải quyết của Tòa án đến khi con chung thành niên. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Thu H1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phan Doãn S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Trần Thị Thu H1 và anh Phan Doãn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị Thu H1 chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002526 ngày 14/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS Tp Hạ Long;
- UBND p Q, Tp C, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Tâm**